

Bản án số: **02/2025/DS-ST**
Ngày: 15-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng,

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Trường Thống
- Bà Quách Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Bà Trịnh Hồng T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/10/2024 và tại các bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị V trình bày: Tôi có tham gia chơi nhiều chân hụi do bà Trịnh Hồng T làm chủ hụi, gồm đây hụi:

Dây hụi mở ngày 30/4/2022, hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai hụi 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, hụi có 25 phần hụi (25 chung), bà tham gia chơi 01

chung và đã đóng cho bà T số tiền không nhớ chính xác mỗi lần đóng là bao nhiêu nhưng đóng hội sống được là 20 lần thì bà T không tổ chức gom tiền hội, lánh mặt và cũng không chịu trả lại số tiền đã đóng. Tại biên bản hòa giải của ấp Căn Cứ ngày 23/4/2024 bà T cũng thừa nhận là nợ bà V số tiền 20.000.000 đồng và có hứa ngày 13/7/2024 sẽ trả đủ số tiền. Nhưng bà nhiều lần yêu cầu bà T trả lại phần tiền đã đóng, nhưng bà cứ hẹn không chịu trả lại. Nay yêu cầu bà T trả số tiền đã đóng cho 01 chung hội đã đóng được 20 lần với số tiền là 20.000.000 đồng.

Bị đơn bà Trịnh Hồng T trình bày: Bà thống nhất bà Phạm Thị V có tham gia đây hội mà bà làm chủ hội như sau:

- Hội mở ngày 30/4/2022, loại hội 1.000.000đ mỗi tháng khai hội một lần, có 25 hội viên tham gia, bà V tham gia chơi 01 chung đã đóng hội sống được 20 lần, đồng ý thiếu số tiền là 20.000.000 đồng và hứa sẽ trả từ từ cho đến khi dứt nợ. Nhưng do hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên hứa sẽ trả mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, khi nào có dư sẽ trả thêm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà T trả số tiền hội còn thiếu là 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp:

Nguyên đơn bà V khởi kiện bị đơn bà T có nơi cư trú tại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang. Về quan hệ tranh chấp Tòa án xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hội”.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phạm Thị V và bị đơn bà Trịnh Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy, sự vắng mặt của bà V và bà T không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà V và bà T.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án cả 2 bên nguyên đơn bà V và bị đơn bà T thống nhất hợp đồng góp hội giữa các bên được xác lập bằng lời nói, hội có lãi và có hoa hồng, chủ hội bà N có lập danh sách những người tham gia góp hội của các dây hội trên. Việc chơi hội giữa các bên là có lãi, hoa hồng, mỗi lần khai hội bà T được nhận tiền hoa hồng nên có trách nhiệm gom hội giao cho các hội viên, phần lãi chênh lệch của mỗi lần khai (sổ) hội do các hội viên hưởng và chịu. Nay bà V yêu cầu bà T trả cho bà tổng số tiền hội tiền hội là 20.000.000 đồng. Bị đơn thừa nhận còn nợ bà V tổng số tiền hội 20.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xác định đây là sự việc đương sự thừa nhận thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 (*quy định các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*) của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

Về việc yêu cầu xin trả dần vốn mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ được nguyên đơn đồng ý nên có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận như nêu ở phần nhận định trên.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Trịnh Hồng T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà V số tiền tạm ứng án phí là 500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0002425 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 15, Điều 18, Điều 23 của Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phùng; Điều 26 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị V về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi*”. Buộc bà Trịnh Hồng T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Thị V số tiền nợ hụi là 20.000.000 đồng.

Kể từ ngày bà Phạm Thị V có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Trịnh Hồng T không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền cho bà Phạm Thị V thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

2- Về án phí sơ thẩm:

Buộc bà Trịnh Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là phí là 1.000.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Phạm Thị V số tiền tạm ứng án phí là 500.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0002425 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Nguyên đơn bà V, bị đơn bà T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- UBND xã Vĩnh Phong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

